0TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CỪ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐST-DS	*Phù Cừ, ngày 29 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST-KDTM ngày 29 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Q (sau đây viết tắt là Ngân hàng);

Địa chỉ: Số 21 Phố LC, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ, Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Q: Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Q; (Văn bản ủy quyền số 02/UQ.Q ngày 31/01/2019)

Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Q: Ông Lê Quốc N, Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền của ông N: Bà Đinh Thị L, Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ, Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Q. (Văn bản ủy quyền số 442/UQ-Q ngày 01/02/2019)

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: (Văn bản ủy quyền số 866/UQ-MBAMC ngày 28/2/2020)

+ Ông Lương Đăng P, Chuyên viên xử lý nợ Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Q;

+ Ông Nguyễn Tiến D, Chuyên viên xử lý nợ Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Q;

+ Ông Phạm Sơn H, Chuyên viên xử lý nợ Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Q;

Cùng địa chỉ: Tầng G2, Tòa nhà B52, Phố P, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Tp Hà Nội.

- Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1977;

+ Bà Lê Thị N, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1950;

+ Bà Trần Thị T, sinh năm 1953;

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: Tính đến ngày 21/7/2020, anh V và chị N còn nợ Ngân hàng số tiền: 1.411.310.535 đồng, trong đó nợ gốc là: 1.179.599.935 đồng; tiền lãi trong hạn là 20.985.923 đồng; lãi quá hạn là 210.724.677 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 22/7/2020), anh V, chị N tiếp tục chịu lãi quá hạn đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong.

2.2. Về thời gian trả nợ: Hàng tháng, anh V và chị N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tối thiểu là 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng) vào ngày 15 mỗi tháng. Chậm nhất là vào ngày 29/11/2020, anh V và chị N phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp anh V, chị N không thanh toán nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ xử lý các tài sản thế chấp gồm :

- Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 240 tờ bản đồ số 39 của anh V tại thôn K, xã Đ, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên theo Hợp đồng thế chấp số 100224.16.740.2982261.BĐ ngày 11/11/2016.

- Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 241 tờ bản đồ số 39 của ông M, bà T tại thôn K, xã Đ, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên theo Hợp đồng thế chấp số 952.17.740.2982261.BĐ ngày 16/01/2017.

Ông M, bà T có trách nhiệm tháo dỡ tài sản, công trình trên đất của anh V để bàn giao xử lý theo quy định.

2.4. Về án phí: Anh V, chị N chịu toàn bộ 27.169.658 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 27.500.000 đồng theo biên lai thu số 005974 ngày 29/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục THADS huyện Phù Cừ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Duy Phượng